

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày 12-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu

2. Ông Võ Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1974, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp ĐCD, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc A và bà Hồ Thị N; Vợ Nguyễn Thị Kim H, con: có 02 người con lớn nhất 20 tuổi nhỏ nhất 06 tuổi.

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 35/2018/HSST ngày 22/6/2018 của TAND thành phố TN, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Ngọc T 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc”. Chấp hành án xong ngày 11/3/2020. (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không có.

Bị cáo Lê Ngọc T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Bị cáo có mặt.

2. Lê Quốc Th, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp KT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đ Hùng và bà Lê Thị Tuyết N; vợ Thái Thị Ngọc L; Con có 03 người, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Lê Quốc Th đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao cho chính quyền xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh quản lý, theo dõi; Bị cáo có mặt.

3. Võ Văn Th, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp ĐCĐ, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Kiều D; Con có 03 người, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Võ Văn Th đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao cho chính quyền xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh quản lý, theo dõi; Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Tấn V, tên gọi khác: Không, sinh năm 1981, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị N; Vợ: Lương Thị Bích T; Con có 01 người, 15 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị can Nguyễn Tấn V đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao cho chính quyền phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh quản lý, theo dõi; Bị cáo có mặt.

5. Lê Minh M, tên gọi khác: Không, sinh năm 1976, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp ĐCĐ, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Phương T; Con có 02 người, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: năm 2014 bị Công an xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh 02 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với tổng số tiền 3.000.000 đồng, đã nộp phạt; đã được xóa tiền sự.

Lê Minh M đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao cho chính quyền xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh quản lý, theo dõi; Bị cáo có mặt.

6. Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: K, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TH, xã MC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Thợ nhôm; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Trương Thị P; Vợ: Nguyễn Nhật L; Con có 01 người 01 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nguyễn Văn Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao cho chính quyền xã MC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh quản lý, theo dõi; Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp ĐCĐ, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Phan Thanh Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp ĐCĐ, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05-02-2020 Lê Ngọc T, Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ đến nhà bà Võ Thị H chơi và nhậu cùng với con bà H là Phan Thanh Đ, sinh năm 1996, ngụ ấp ĐCĐ, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, T mượn điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Plus màu đen của Đ và rủ chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền trên điện thoại di động, mọi người đồng ý. T dùng điện thoại di động có tải phần mềm lắc bầu cua rồi để dưới nền gạch và làm cái cho Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ cùng chơi, mỗi ván đặt tiền từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Trên màn hình điện thoại hiện các con vật theo thứ tự hàng trên từ trái sang phải gồm: Nai, Bầu, Gà và hàng thứ hai gồm: Cá, Cua, Tôm, mỗi người chơi sẽ đặt tiền dưới nền gạch tương ứng với các con vật hiện trên điện thoại, sau khi tất cả đã đặt tiền xong thì T bấm nút “Mở” trên điện thoại, nếu xuất hiện hình con vật nào thì T chung tiền cho người chơi đã đặt tiền và ngược lại

T thu tiền của những người chơi đã đặt tiền nhưng không có hình con vật. Khi chơi đánh bạc, Lê Ngọc T đem theo trong người tổng số tiền 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng); Lê Quốc Th đem theo trên người tổng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Võ Văn Th đem theo trong người tổng số tiền 792.000 đồng (Bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng); Nguyễn Tấn V đem theo trong người tổng số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Lê Minh M đem theo trong người tổng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05-02-2020, Công an thành phố TN tiến hành kiểm tra nhà bà H, lúc này T và M bỏ chạy ra phía sau nhà bếp thì bị bắt giữ cùng với Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Nguyễn Văn Đ và thu giữ nhiều tang vật của vụ án, trong đó có số tiền 30.350.000 đồng thu giữ phía sau bếp nhà bà H. Quá trình điều tra, không xác định được chủ sở hữu đối với số tiền trên, tuy nhiên khi Công an đến kiểm tra thì T và M bỏ chạy ra phía sau bếp nhà bà H nơi thu giữ số tiền trên nên có căn cứ xác định số tiền 30.350.000 đồng là số tiền của các bị can dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố.

Đối với hành vi dùng chỗ ở của mình để chứa bạc của bà Võ Thị H nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố TN đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 67 Nghị Định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ ban hành Tờ trình số 102/TTr-CATP ngày 15/4/2020 trình Chủ tịch UBND thành phố TN xử phạt hành chính theo quy định.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 plus màu đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia; Tiền Việt Nam 37.715.000 đồng.

* Qua xác minh thể hiện:

Lê Ngọc T, Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Văn Đ không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Đối với Lê Minh M có tài sản riêng là quyền sử dụng đất tọa lạc ấp ĐCD, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN kê biên vào ngày 30-3-2020 và thẻ tiết kiệm không kỳ hạn, trong tài khoản Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Tây Ninh số tiền 30.000.000 đồng đã được Tòa án nhân dân thành phố TN phong tỏa tài khoản vào ngày 10-6-2020.

Đối với Nguyễn Tấn V có tài sản riêng là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn, trong tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh số tiền 20.000.000 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN phong tỏa ngày 30-3-2020.

* Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 20-4-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Quốc Th, Võ

Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho H án treo. Thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh M, Nguyễn Tấn V số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, Quốc Th, Văn Th, Đ.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Quốc Th, Văn Th, V, M, Đ không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện Đ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của các bị cáo thể hiện:*

Đề chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, ngày 05-02-2020 Lê Ngọc T, Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ cùng chơi lắc bầu cua trên điện thoại di động với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 37.715.000 đồng tại ấp ĐCĐ, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang.

Hành vi của Lê Ngọc T, Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính của Nhà nước nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 20-4-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh đã truy tố. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bởi đánh bạc là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn thu lợi bất chính bằng con đường cờ bạc, các bị cáo đã xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, sau khi đến nhà bà H chơi và nhậu cùng con bà H là Phan Thanh Đ, bị cáo T mượn điện thoại của Đ rủ các bị cáo còn lại chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền trên điện thoại di động, mọi người đồng ý, không thu tiền xâu, không có người cảnh giới cho các bị cáo đánh bạc. Trong đó thể hiện:

Bị cáo Lê Ngọc T là người rủ các bị cáo khác chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền trên điện thoại di động, bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ trực tiếp tham gia đặt cược, không làm cái; riêng bị cáo M có nhân thân xấu trước đây vào năm 2014 bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, mức hình phạt của bị cáo Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tuấn

V thấp hơn mức hình phạt của bị cáo M.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án số 35/2018/HSST ngày 22-6-2018 của TAND thành phố TN, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Ngọc T 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc”. Chấp hành án xong ngày 11-3-2020. (Chưa được xóa án tích). Như vậy bị cáo T đã có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân:

Đối với bị cáo M vào năm 2014 bị Công an xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh 02 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với tổng số tiền 3.000.000 đồng, đã nộp phạt; đã được xóa tiền sự.

[6] Về áp dụng hình phạt:

Đối với các bị cáo T trước đây đã bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc; chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo như đã phân tích trên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo T để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng một ngày tù.

Đối với bị cáo M, bị cáo V có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tiền án tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng và có tài sản. Vì thế, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Lê Quốc Th, Võ Văn Th và Nguyễn Văn Đ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tiền án tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì thế, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù nhưng cho H án treo cũng đủ sức sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Không áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cho các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản. Qua xác minh, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp làm mướn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Quốc Th, Văn Th và Đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T, Quốc Th, Văn Th, Đ do các bị cáo không có tài sản.

[7] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 plus màu đen; Tiền Việt Nam 37.715.000 đồng.

Trả cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia.

Ghi nhận anh Đ không yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị điện thoại Samsung Galaxy A8.

Lệnh phong tỏa tài sản số 03/L ngày 10-6-2020 đối với bị cáo Lê Minh M của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh và Lệnh phong tỏa tài sản số 03/L ngày 30-3-2020 đối với bị cáo Nguyễn Tấn V của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN vẫn còn hiệu lực cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Hủy bỏ lệnh kê biên tài sản số 08/L ngày 27-3-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố TN đối với bị cáo Lê Minh M.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

[9] Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

1.1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội

“Đánh bạc”, xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-02-2020 đến ngày 01-4-2020.

1.2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Th phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Quốc Th cho Ủy ban nhân dân xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân: Tuyên bố bị cáo Võ Văn Th phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Võ Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

1.4. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.5. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Minh M phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Lê Minh M số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.6. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Ka) phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 củ Bộ luật hình sự.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 plus màu đen số máy A730E103; Tiền Việt Nam 37.715.000 (Ba mươi bảy triệu bảy trăm mười lăm nghìn)đồng.

Tuyên trả cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia.

Lệnh phong tỏa tài sản số 03/L ngày 10-6-2020 đối với bị cáo Lê Minh M của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh và Lệnh phong tỏa tài sản số 03/L ngày 30-3-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN vẫn còn hiệu lực cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Hủy bỏ lệnh kê biên tài sản số 08/L ngày 27-3-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố TN đối với bị cáo Lê Minh M đối với quyền sử dụng đất là phần đất thửa 246, tờ bản đồ số 27, diện tích 880 m² đất tọa lạc tại ấp ĐCD, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Quốc Th, Võ Văn Th, Nguyễn Tấn V, Lê Minh M, Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Ka), mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Phòng PV 27;
- Chi cục THADS TPTN;
- THAHS;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người TGTĐ khác;
- Công an xã, phường nơi
Các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Linh Phi

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- Chi cục THADS TPTN;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường nơi
bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Liên

